

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4707 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2014

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI

ĐẾN Số: 1.446
Ngày: 20/11/2014
Chuyên: Các Phòng, Đơn vị
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở tính giá dịch vụ kỹ thuật “Phá hủy khối u gan bằng vi sóng”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/08/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BYT-BTC-BLĐTB & XH ngày 26/01/2006 của Liên tịch Bộ Y tế - Bộ Tài chính- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn bổ sung Thông tư liên bộ số 14/TTLB ngày 30/9/1995 hướng dẫn thực hiện việc thu một phần viện phí;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 29/02/2012 của Liên tịch Bộ Y tế - Bộ Tài chính ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước;

Xét đề nghị của Hội đồng chuyên môn thẩm định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở tính giá dịch vụ kỹ thuật “Phá hủy khối u gan bằng vi sóng” họp ngày 3/9/2013;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở tính giá dịch vụ kỹ thuật “Phá hủy khối u gan bằng vi sóng” (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Định mức kinh tế kỹ thuật ban hành kèm theo quyết định này là cơ sở để xây dựng và ban hành giá dịch vụ kỹ thuật “Phá hủy khối u gan bằng vi sóng”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

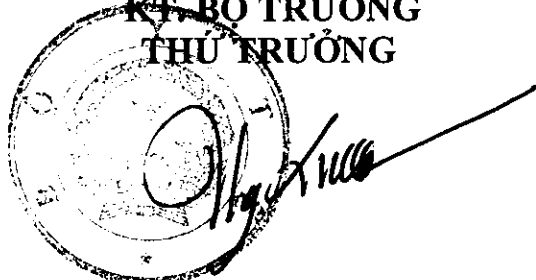


Điều 4. Các ông, bà Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, Tổng cục thuộc Bộ Y tế, Giám đốc bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng y tế các ngành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- BHXHVN (để phối hợp);
- Lưu: VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

A circular official stamp is partially visible, overlapping with a handwritten signature in black ink. The signature is written in a cursive style and extends to the right of the stamp.

Nguyễn Thị Xuyên

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT LÀM CƠ SỞ XÂY DỰNG GIÁ
DỊCH VỤ KỸ THUẬT "PHÁ HỦY KHÓI U GAN BẰNG VI SÓNG"**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 430/QĐ-BYT ngày 11 tháng 1 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỐ TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
I	Chi phí về thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao để thực hiện dịch vụ		
1	Kim đốt	cái	1/8
2	Dây dẫn tín hiệu	cái	1/8
3	Fentanyl 100mcg/2ml	ống	1,2
4	Lidocain 2%	ống	2
5	Nước cất 5ml	ống	4
6	Bơm tiêm 10 ml	cái	1
7	Bơm tiêm 5ml	cái	1
8	Bông	gr	20
9	Côn 70 ⁰	ml	30
10	Kim lấy thuốc	cái	2
11	Ceftazidime 1G	lọ	1
12	Sodium Natriclorua 0,9%	chai	1
13	Dây dịch truyền	bộ	1
14	Kim luồn (hoặc kim bướm)	cái	1
15	Găng tay phẫu thuật	đôi	2
16	Găng tay sạch	đôi	2
17	Gel siêu âm	ml	10
18	Giấy lau	tờ	5
19	Giấy in kết quả	tờ	1
20	Giấy ảnh	tờ	2
21	Đệm	cái	1/500
22	Khăn trải giường, gối	bộ	1/250
23	Săng	cái	1/100
24	Dung dịch rửa tay	ml	6
25	Quần áo phẫu thuật viên	bộ	1/125
26	Mũ giấy	cái	2
27	Khẩu trang giấy	cái	2
II	Chi phí điện, nước, xử lý chất thải		
1	Chi phí điện 01 giờ	Kw/h	14,0
2	Nước	m ³	0,3
3	Rác thải y tế	Kg	1
4	Rác thải sinh hoạt	Kg	3
5	Giặt là	Kg	2,5
6	Chi phí hậu cần khác		
III	Chi phí tu duy bảo dưỡng TTB trực tiếp, mua công cụ, dụng cụ thay thế		
1	Các trang thiết bị phòng mổ (Máy phá hủy vi sóng)	2% nguyên giá Chia bình quân	

2	Các trang thiết bị phụ trợ khác: (máy siêu âm màu, Đầu dò siêu âm)	số ca/1 năm (bình quân 600ca/năm)	
3	Phòng thủ thuật và các dụng cụ, thiết bị khác		

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuyên